

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2022.



Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Các Cảng vụ HH;
- UBND các tỉnh, TP thuộc trung ương;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Xuân Sang

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 11 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương					
1	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022	Hàng hải	Cảng vụ hàng hải; Cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp)



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký vận tải hành khách cố định trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến cảng vụ hàng hải khu vực; cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

b) Giải quyết TTHC:

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cảng vụ hàng hải khu vực gửi xin ý kiến bằng văn bản của Sở Giao thông vận tải nơi có cảng, bến đón trả khách do địa phương quản lý. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

Đối với các tuyến được Bộ Giao thông vận tải phân cấp, chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ gửi xin ý kiến bằng văn bản của Cảng vụ hàng hải khu vực, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (sau đây gọi là Cảng vụ) nơi có tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo đi qua. Cảng vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản.

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT, Cảng vụ hàng hải khu vực; cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) xem xét, nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì có văn bản chấp thuận theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách cố định trên tuyến. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì trả lại hồ sơ và trả lời nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải khu vực, cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách theo mẫu;
- Ý kiến thống nhất bằng văn bản hoặc hợp đồng với tổ chức quản lý cảng, bến cho phương tiện vào đón, trả hành khách;
- Các bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do cơ quan có thẩm quyền cấp, bao gồm:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư, trong đó có nội dung ngành nghề vận tải hành khách đường thủy;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;
 - + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện còn hiệu lực và phù hợp với tuyến hoạt động.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Chậm nhất không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT, Cảng vụ hàng hải khu vực; cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp) có văn bản chấp thuận gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân vận tải khách cố định trên tuyến.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cảng vụ hàng hải khu vực;
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương .
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:
 - Cảng vụ hàng hải khu vực;
 - Cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ (trong trường hợp được phân cấp).
- d) Cơ quan phối hợp: Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản chấp thuận.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Bản đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo.
- Văn bản chấp thuận.

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện TTHC: Không có.



1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005;
- Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
- Thông tư số 24/2022/TT-BGTVT ngày 13/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam.

Mẫu: Bản đăng ký

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

BẢN ĐĂNG KÝ

Hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo

Kính gửi:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:ngày.....
- Cơ quan cấp:.....

Đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từđến.....
- (Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải:(ghé)
- (Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại: vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):
 - + Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....
- (Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Giá vé hành khách trên mỗi tuyến vận tải.....

5. Thời hạn hoạt động:

-
- 6. Cam kết:** Doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh) cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật.

Đại diện doanh nghiệp
(hộ hoặc cá nhân kinh doanh)
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)



Mẫu: Văn bản chấp thuận

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Vv: chấp thuận hoạt động vận tải
hành khách cố định trên tuyến vận
tải thủy từ bờ ra đảo

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ³.....

- Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số .../2022/TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;
Tên cơ quan, tổ chức chấp thuận hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau đây:

- Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh):.....
- Địa chỉ giao dịch:.....
- Số điện thoại:; Fax/email:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ngày.....
- Cơ quan cấp:.....

Hoạt động vận tải khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo với các nội dung sau:

1. Các tuyến hoạt động:

- Tuyến 1: từ đến.....
(Các tuyến khác ghi tương tự)

2. Số lượng phương tiện hoạt động trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: Phương tiện 1 (tên phương tiện, số đăng ký)....., trọng tải:(ghé)
(Các phương tiện khác ghi tương tự)

3. Lịch chạy tàu trên mỗi tuyến vận tải:

- Tuyến 1: + Tối đa có chuyến/ngày (tuần); xuất phát tại: vào các giờ (hoặc vào ngày nào trong tuần):
+ Các cảng, bến đón, trả hành khách trên tuyến:.....
(Các tuyến khác ghi tương tự)

4. Thời hạn hoạt động:.....

Văn bản chấp thuận đăng ký hoạt động vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo có hiệu lực kể từ ngày ký văn bản ./

Nơi nhận:

- Như Điều... ..;
-;
- Lưu: VT,...⁸...⁹...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

UBND tỉnh thành phố đối với trường hợp cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ chấp thuận hoặc Cục Hàng hải Việt Nam đối với trường hợp Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

Tên cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ đối với trường hợp cơ quan, đơn vị chức năng được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ chấp thuận hoặc tên Cảng vụ hàng hải đối với trường hợp Cảng vụ hàng hải chấp thuận.

Tên doanh nghiệp (hộ hoặc cá nhân kinh doanh)